TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hoa.

2. Bà Hoàng Thị Hường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Hòa, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm E, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Ngọc R, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm E, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; hiện đang làm việc và cư trú tại: Hợp chúng quốc H (nước Mỹ, không rõ địa chỉ). Vắng mặt (lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong "Đơn khởi kiện" đề ngày 17/5/2024, Bản tự khai ngày 25/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Hồ Ngọc R kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày

03/8/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 13 năm thì đến năm 2019 anh R đi xuất khẩu lao động tại nước Mỹ (H chúng quốc Hoa Kỳ). Thời gian đầu sang Mỹ vợ chồng có liên lạc với nhau, quan tâm nhau. Nhưng sau này do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng ít liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt dần, chị được biết hiện nay anh R đã có người phụ nữ khác ngoài chị. Hiện nay, chị và anh R không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Ngọc R. Tuy nhiên, do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên chị Nguyễn Thị B không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Hồ Ngọc R tại Mỹ mà chỉ biết anh R vẫn thường xuyên liên lạc về với em gái là chị Hồ Thị Kim D, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Xóm E, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An và chị D biết địa chỉ cụ thể của anh R ở Mỹ nên đề nghị Toà án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Hồ Ngọc R có 02 con chung là Hồ Thị Trà M, sinh ngày 26/7/2007 và Hồ Khánh L, sinh ngày 27/9/2013. Hiện nay cháu M và cháu L đang ở cùng với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu M và cháu L cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Hồ Ngọc R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Hồ Ngọc R vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Theo kết quả xác minh tại Công văn số 4869/QLXNC- Đ1 ngày 13/11/2024 của Phòng Q, Công an tỉnh N thì: "Anh Hồ Ngọc R, sinh ngày 15/10/1982 đã xuất cảnh ngày 04/04/2019 qua cửa khẩu S, chưa có thông tin nhập cảnh". Vì vậy, sau khi thụ lý, Toà án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Công văn đề nghị cung cấp thông tin, địa chỉ của anh R ở nước ngoài; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa… nhưng anh R vẫn không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để giải quyết nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Tại Bản trình bày ngày 27/11/2024 chị Hồ Thị Kim D trình bày: Chị là em gái của anh Hồ Ngọc R. Anh R hiện nay đang đi lao động tại Mỹ (H chúng quốc Hoa Kỳ), anh R vẫn thường xuyên liên lạc với chị qua điện thoại. Chị có hỏi địa chỉ của anh R ở Mỹ, nhưng anh R không cung cấp cho chị nên chị không thể cung cấp cho Tòa án. Chị đã thông báo cho anh R biết về việc chị Nguyễn Thị B làm đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, nhưng anh R không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý

kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Hồ Ngọc R.

+ Về con chung: Giao hai cháu Hồ Thị Trà M, sinh ngày 26/7/2007 và Hồ Khánh L, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh R do chị B chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 17/5/2024, chị Nguyễn Thị B có đơn khởi kiện gửi tới Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hồ Ngọc R. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì chị B và anh R đều có nơi thường trú tại xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng từ khoảng năm 2019 thì anh R đã đi xuất khẩu lao động ở Mỹ (H chúng quốc Hoa Kỳ) đến nay chưa về nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý

giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Hồ Ngọc R là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Anh Hồ Ngọc R, hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm E, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nhưng đã xuất khẩu lao động tại Mỹ từ năm 2019, không có mặt tại địa phương mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú hiện nay. Tòa án đã có công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ anh R ở nước ngoài nhưng theo chị Hồ Thị Kim D (em gái anh R) thì anh R tuy vẫn có liên hệ với gia đình và đã biết việc Toà án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị B nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ cụ thể, không gửi lời khai về nên chị D không có để cung cấp cho Toà án. Do đó, cần xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Ngọc R.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị B và anh Hồ Ngọc R được xác lập trên cơ sở do hai người tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận và có với nhau 2 người con chung nhưng hạnh phúc gia đình không xây dựng được lâu dài do hai anh chị có nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 cho đến nay mà không quan tâm, liên lạc gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh R lại không có mặt tại Tòa án để làm việc, cũng không cung cấp được chứng cứ gì về phương án khắc phục tình trạng vợ chồng. Hội đồng xét thấy, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian dài nhưng đã ly thân nhiều năm nay mà cả hai bên đương sự đều không có giải pháp gì để đoàn tụ, nguyên đơn chị B cũng kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị B yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị B trình bày: Vợ chồng chị B, anh R có hai con chung là Hồ Thị Trà M, sinh ngày 26/7/2007 và Hồ Khánh L, sinh ngày 27/9/2013. Hiện nay cháu M và cháu L đang sống cùng với chị B. Nay ly hôn, chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và

Gia đình năm 2014 thì việc nuôi con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ; yêu cầu được nuôi con của chị B là hoàn toàn chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, chị Hồ Thị Kim D (em gái anh R) không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi cư trú của anh R tại nước ngoài và anh R cũng không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn, nuôi con chung với chị B. Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và điều kiện hoàn cảnh của các bên. Chị B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu nhưng không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên Toà án chưa xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai, chị B không yêu cầu Toà án giải quyết, anh R cũng chưa có ý kiến gì nên Toà án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Hồ Ngọc R.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là Hồ Thị Trà M, sinh ngày 26/7/2007 và Hồ Khánh L, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu và anh Hồ Ngọc R cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

Anh Hồ Ngọc R có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hồ Ngọc R trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu và anh Hồ Ngọc R cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013531 ngày 19/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau: Chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hồ Ngọc R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Phú, thành phố Vinh (theo Giấy ĐKKH số 064/2007 ngày 03/08/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nga